

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh về các đơn vị kiến thức:

- Tri thức một số yếu tố hình thức, nội dung của văn bản nghị luận.
- HS vận dụng các kiến thức để viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống/ Viết bài văn giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.

2. Năng lực

- Năng lực chung: năng lực tư duy, năng lực cảm thụ, năng lực giải quyết vấn đề,...
- Năng lực chuyên biệt: xác định được giá trị, tác dụng của nghĩa của từ, năng lực sử dụng tiếng Việt trong việc viết đúng câu, dùng từ đúng nghĩa và diễn đạt nội dung mạch lạc, ...

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, lối sống yêu thương; cần cù, cố gắng.
- Bồi dưỡng tình yêu văn học, học bài và làm bài thi nghiêm túc.

II. MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu văn bản	Văn bản nghị luận	4	0	4	1	0	1	0		60
2	Tạo lập văn bản	Nghị luận về một vấn đề trong đời sống/ Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40

Tổng	<i>1,0</i>	<i>1,0</i>	<i>1,0</i>	<i>3,0</i>	<i>0</i>	<i>3,0</i>	<i>0</i>	<i>1,0</i>	10,0
Tỉ lệ %	20		40%		30%		10%		100%
Tỉ lệ chung	60%				40%				

III. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu văn bản	Văn bản nghị luận	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản. - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng. - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. 	4TN	4TN 1TL	1TL	
2	Tạo lập văn bản	Viết văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống/Giải thích quy	<p>* Viết văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống</p> <p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p>	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*

	tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.	<p>Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng</p> <p>* Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động</p> <p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn thuyết minh dùng để giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. Giải thích được rõ ràng các quy định về một hoạt động, trò chơi/ hướng dẫn cụ thể theo đúng một quy trình nào đó đối với một trò chơi hay một hoạt động.</p>				
Tổng			4TN 1TL*	4TN 1TL 1TL*	1TL 1TL*	1 TL*
Tỉ lệ %			20	40	30	10
Tỉ lệ chung			60	40		

Đề chẵn

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Nếu bạn muốn thay đổi thế giới, hãy bắt đầu bằng việc dọn giường. Nếu bạn hoàn thành công việc mỗi sáng, bạn sẽ hoàn thành nhiệm vụ đầu tiên của một ngày nó sẽ cho bạn một chút tự hào và điều đó khuyến khích bạn thực hiện một nhiệm vụ khác và một nhiệm vụ khác và khác nữa. Vào cuối ngày nhiệm vụ khác ấy sẽ chuyển thành nhiều nhiệm vụ khác được hoàn thành. Việc dọn giường công có một sự thật rằng những thứ nhỏ bé trên cuộc đời này đều quan trọng. Nếu bạn không thể làm việc nhỏ đúng đắn bạn sẽ không bao giờ có thể làm những việc lớn đúng đắn. Và nếu bất chợt bạn có một ngày thổng khổ bạn sẽ về nhà với góc ngủ đã được dọn dẹp (do chính bạn dọn dẹp). Một góc ngủ gọn gàng sẽ cho bạn sự khuyến khích rằng ngày mai sẽ tốt đẹp hơn (... ..)

Để vượt qua đợt huấn luyện SEAL (hải quân Hoa Kỳ), có các chuỗi bơi đường dài cần phải hoàn thành và một phần trong số đó là bơi đêm (...). Qua một vài tuần huấn luyện khó khăn lớp huấn luyện của chúng tôi bắt đầu là 150 người đã xuống chỉ còn 42 người, 6 biệt đội chèo thuyền, mỗi đội chỉ có 7 người. Lúc đó tôi ở cùng thuyền với những anh chàng cao to, nhưng biệt đội giỏi nhất đã tạo ra bởi những anh chàng nhỏ nhất. Chúng tôi gọi họ là biệt đội “chú lùn”, không có ai cao quá 165cm. Biệt đội “chú lùn” có một người Mỹ gốc Ba Lan, một người Mỹ gốc Hy Lạp, một người Mỹ gốc Italya, và hai cậu cứng cựa nữa đến từ Trung Tây. Họ đã vượt lên trong chèo thuyền, chạy nhanh hơn và bơi giỏi hơn so với những biệt đội khác. Những người to con ở biệt đội khác luôn trêu đùa sự hiền lành từ những đôi tay bé nhỏ ấy. Những “chú lùn” dùng đôi tay nhỏ bé của mình trước mỗi phần bơi nhưng bằng cách nào đó những anh chàng nhỏ bé này, từ mọi góc ngách của mọi quốc gia trên thế giới đã luôn dành chiến thắng trong những tình huống, luôn bơi nhanh hơn mọi người và chạm tới bờ trước những người còn lại trong số chúng tôi. Khóa huấn luyện SEAL là một sự cân bằng đáng kinh ngạc. Chẳng có gì quan trọng hơn ý chí thành công của bạn, không phải màu da, nền tảng đạo đức, không phải học vấn cũng chẳng phải địa vị xã hội. Nếu bạn muốn thay đổi thế giới hãy đo lường một người bởi kích thước trái tim của họ không phải bằng kích cỡ bàn tay họ...”

(Trích *Nếu bạn muốn thay đổi thế giới* – William H.MeRaVen – Đô đốc hải quân Hoa Kỳ, bài phát biểu trong lễ tốt nghiệp của sinh viên Đại học Texas, Austin, ngày 17/5/2014)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái trước đáp án trả lời đúng từ câu 1 đến câu 8 (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu 1. Văn bản mang hình thức là lời tâm sự của ai với ai?

- A. Lời của bố tâm sự với con.
- B. Lời của một người tâm sự với bạn mình.
- C. Lời của tác giả tâm sự với độc giả, khán giả.
- D. Lời của một người lính hải quân với những người dân.

Câu 2. Nội dung chính của văn bản là gì?

- A. Sự thành công của con người bắt đầu từ những điều nhỏ nhất, từ ý chí của bản thân.
- B. Sự thành công của con người là hoàn thành các nhiệm vụ được đặt ra trong cuộc sống.
- C. Sự thành công của con người bắt đầu từ việc dọn giường.
- D. Sự thành công của con người bắt đầu từ việc đề ra những nhiệm vụ mỗi sáng.

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Thuyết minh
- D. Nghị luận

Câu 4. Theo văn bản, bạn sẽ không thể làm những việc lớn đúng đắn khi nào?

- A. Nếu không có thể trạng cao lớn và sức khoẻ tốt.
- B. Nếu thể trạng quá yếu ớt.
- C. Nếu không có một trái tim khoẻ mạnh.
- D. Nếu không thể làm việc nhỏ đúng đắn

Câu 5. Câu “*sự thật rằng những thứ nhỏ bé trên cuộc đời này đều quan trọng*” có hàm ý gì?

- A. Là lời phê phán thái độ lên án gay gắt với những người thiếu nghị lực vượt khó.
- B. Là lời khuyên chỉ nên làm những việc nhỏ trong cuộc sống.
- C. Là lời khuyên nên coi trọng những đồ vật nhỏ bé trong cuộc sống.
- D. Là lời khuyên nên làm những việc nhỏ ngày hôm nay bằng một thái độ nghiêm túc và tận lực.

Câu 6. Việc kể về biệt đội “*chú lùn*” luôn dành chiến thắng, luôn bơi nhanh hơn mọi người trong văn bản có tác dụng gì?

- A. Thể hiện thái độ ca coi thường những người nhỏ bé trong khoá huấn luyện.
- B. Tăng tính thuyết phục cho lập luận.
- C. Bổ sung dẫn chứng về việc tác giả đã tham gia khoá huấn luyện SEAL.
- D. Tăng tính biểu cảm cho văn bản.

Câu 7. Biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong câu “*Nếu bạn muốn thay đổi thế giới hãy đo lường một người bởi kích thước trái tim của họ không phải bằng kích cỡ bàn tay họ...*” là gì?

- A. Nhân hoá
- B. Ẩn dụ
- C. So sánh
- D. Hoán dụ

Câu 8. Ngụ ý của tác giả trong câu “*Nếu bạn muốn thay đổi thế giới hãy đo lường một người bởi kích thước trái tim của họ không phải bằng kích cỡ bàn tay họ...*” là gì?

- A. Phê phán lối sống quan quanh, tù túng; khuyên nhủ chúng ta nên đi nhiều để mở rộng trái tim, nuôi dưỡng tâm hồn.
- B. Phê phán những người luôn tự tin vào vẻ bề ngoài của mình mà không bồi dưỡng tâm hồn.
- C. Khẳng định rằng sự thành công của mỗi con người không nằm ở vẻ bề ngoài mà quan trọng nhất là niềm tin, ý chí quyết tâm vượt qua mọi khó khăn.
- D. Cổ vũ mọi người cố gắng thay đổi thế giới.

Câu 9. (2,0 điểm) Em có đồng tình với quan điểm sống của tác giả được trong văn bản không? Vì sao?

Câu 10. (2,0 điểm) Qua văn bản, em rút ra được bài học gì trong cuộc sống?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4.0 điểm)

Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động mà em biết.

----- Chúc các em làm bài tốt! -----

Đề chẵn

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		6,0
	1	C	0,25
	2	A	0,25
	3	D	0,25
	4	D	0,25
	5	D	0,25
	6	B	0,25
	7	B	0,25
	8	C	0,25
	9	- Khái quát được quan điểm của tác giả trong văn bản. - Nêu được quan điểm: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần. - Lí giải được lí do lựa chọn quan điểm của bản thân.	0,5 0,5 1,0
	10	- <i>HS rút ra bài học hợp lí phù hợp với pháp luật, đạo đức, văn hoá</i> Gợi ý: - Để vượt qua khó khăn chúng ta cần phải cố gắng, không nản chí, dũng cảm, sẵn sàng đương đầu với nó. - Khi vượt qua được thử thách chúng ta mới gặt hái được thành công. <i>Chấp nhận cách diễn đạt khác/ ý khác của học sinh miễn là hợp lí.</i> <i>Các trường hợp khác giáo viên linh hoạt ghi điểm</i> <i>(HS rút ra được ít nhất 2 bài học thì cho điểm tối đa)</i>	2,0
II	TẠO LẬP VĂN BẢN		4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh		0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Viết bài văn giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.		0,25
	c. Yêu cầu đối với bài văn thuyết minh HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:		0,5
	-Giới thiệu về trò chơi hoặc hoạt động (tên gọi, hoàn cảnh diễn ra, đối tượng tham gia) - Miêu tả quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi hay hoạt động (Số lượng người chơi, thời gian chuẩn bị, thời gian chơi, ...)		0,5 0,5

	- Nêu trình tự trò chơi hay hoạt động	0,5
	- Nêu tác dụng của trò chơi, hoạt động	0,5
	- Ý nghĩa của trò chơi hay hoạt động đối với cuộc sống con người	0,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt mới mẻ</i>	0,25

BGH

TTCM

NTCM

GV RA ĐỀ

Đỗ Thị Phương Mai

Lê Thị Thảo

Nguyễn Hồng Vân

Đề lẻ

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Bạn biết không, có những thành công bắt đầu từ những thất bại, khó khăn hàng vạn lần. Chẳng hạn như Thô-mát Ê-đi-son (Thomas Edison), máy ai biết rằng khi còn nhỏ Ê-đi-son đã từng bị đánh giá là “dốt đến mức không học được bất cứ thứ gì”. Ông đã phải trải qua hàng ngàn thất bại trước khi phát minh ra dây tóc bóng đèn – phát minh mang đến kỷ nguyên ánh sáng cho nhân loại. Hay như Nich Vu-chi-xích (Nick vujicic), chàng trai sinh ra đã khiếm khuyết tứ chi, thời đi học đã từng bị bạn bè chọc ghẹo đến mức muốn bỏ cuộc. Bất chấp tất cả những rào cản và khó khăn, Nich vẫn khao khát sống và không ngừng vươn lên. Giờ đây, anh đang sống một cuộc đời hạnh phúc. Anh có một gia đình nhỏ, có thể bơi lội, chụp ảnh, lướt ván, trở thành nhà diễn thuyết nổi tiếng và là người truyền cảm hứng cho nhiều người để vươn đến một cuộc sống không giới hạn. Quả đúng như Gioóc E-li-ốt (George Eliot) từng nói: “Thất bại duy nhất mà ta nên sợ, đó là không bám lấy mục tiêu mà mình biết là tốt nhất”. Câu chuyện của Thô-mát Ê-đi-son và Nich-Vu-chi-xích đã cho ta một bài học quý giá: đừng bao giờ từ bỏ nỗ lực và ước mơ, bởi chính sự kiên trì, bền bỉ và những bài học tích lũy được qua những lần vấp ngã sẽ tu luyện bản lĩnh, mở rộng tâm nhìn, giúp ta trưởng thành hơn.

Cuộc sống sẽ càng trở nên thú vị hơn nếu có đủ các gia vị ngọt bùi, cay đắng, có cả nỗi buồn và niềm vui, đau khổ và hạnh phúc. Thay vì thất vọng và ghét bỏ những chiếc gai sắc nhọn của đóa hoa hồng, bạn hãy ngắm nhìn và yêu thích màu hoa rực rỡ kiêu sa của nó. Chúng ta chỉ có hai mươi tư giờ mỗi ngày để sống, hãy sống thật ý nghĩa, đừng để thất bại làm bạn gục ngã trên con đường tiến về phía trước. Bạn thân mến, hãy can đảm đối mặt với khó khăn, thất bại và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.”

(Trích *Đừng từ bỏ cố gắng* – Trần Thị Cẩm Quyên;

Sách giáo khoa Ngữ Văn 7, tập 2; Chân trời sáng tạo; Nhà xuất bản Giáo dục)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái trước đáp án trả lời đúng từ câu 1 đến câu 8 (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu 1. Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Nghị luận B. Tự sự C. Miêu tả D. Tự sự kết hợp miêu tả

Câu 2. Các dẫn chứng có trong văn bản trên là?

- A. Thomas Edison B. Nick Vujicic
C. Gioóc E-li-ốt D. Thomas Edison, Nick Vujicic

Câu 3. Trong câu “Bạn thân mến, hãy can đảm đối mặt với khó khăn, thất bại và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.”, từ “hãy” thuộc từ loại gì?

- A. Danh từ B. Tính từ C. Phó từ D. Số từ

Câu 4. Các dẫn chứng trong văn bản có điểm gì giống nhau?

- A. Đều là những nhân vật thành công.
B. Đều là những con người có ý chí, nghị lực
C. Đều là những con người từng thất bại trong quá khứ
D. Đều là những người thành công, vượt qua thất bại bằng ý chí, nghị lực

Câu 5. Từ nào đồng nghĩa với từ “*cố gắng*” trong văn bản trên?

- A. Kiên cường B. Mạnh mẽ C. Nỗ lực D. Can đảm

Câu 6. Việc đưa ra các dẫn chứng trong văn bản có tác dụng gì?

- A. Tạo sự hấp dẫn B. Giúp văn bản sinh động hơn
C. Tạo sức thuyết phục D. Giúp văn bản giàu hình ảnh

Câu 7. Em hiểu như thế nào về hình ảnh “*gai sắc nhọn của hoa hồng*” trong câu: “*Thay vì thất vọng và ghét bỏ những chiếc gai sắc nhọn của đóa hoa hồng, bạn hãy ngắm nhìn và yêu thích màu hoa rực rỡ kiêu sa của nó.*”?

- A. Đặc điểm của hoa hồng B. Sự tự vệ của con người trong cuộc sống
C. Vẻ đẹp rực rỡ của thiên nhiên D. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống

Câu 8. Văn bản trên bàn luận về vấn đề gì?

- A. Ước mơ của con người trong cuộc sống
B. Những kinh nghiệm khi đối mặt với khó khăn
C. Luôn cố gắng vượt qua những khó khăn trở ngại, trong cuộc sống
D. Đùng sợ thất bại

Câu 9. (2,0 điểm) Qua văn bản trên, em rút ra những bài học gì?

Câu 10. (2,0 điểm) Em có đồng ý với ý kiến của Gioóc E-li-ốt (George Eliot): “*Thất bại duy nhất mà ta nên sợ, đó là không bám lấy mục tiêu mà mình biết là tốt nhất*” không? Vì sao?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về một vấn đề xã hội mà em quan tâm.

----- Chúc các em làm bài tốt! -----

Đề lẻ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU VĂN BẢN	6,0
	1	A	0,25
	2	D	0,25
	3	C	0,25
	4	D	0,25
	5	C	0,25
	6	C	0,25
	7	B	0,25
	8	D	0,25
	9	<p>HS rút ra bài học hợp lí phù hợp với pháp luật, đạo đức, văn hoá</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cuộc sống này không chỉ có niềm vui, hạnh phúc mà sẽ phải đối diện với muôn vàn thử thách.- Để vượt qua khó khăn chúng ta cần phải cố gắng, không nản chí, dũng cảm, sẵn sàng đương đầu với nó.- Khi vượt qua được thử thách chúng ta mới gặt hái được thành công. <p>....</p> <p><i>Chấp nhận cách diễn đạt khác/ ý khác của học sinh miễn là hợp lí.</i></p> <p><i>Các trường hợp khác giáo viên linh hoạt ghi điểm</i></p> <p><i>(HS rút ra được ít nhất 2 bài học thì cho điểm tối đa)</i></p>	2,0
	10	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày rõ quan điểm đồng tình/ không đồng tình.- Lí giải: HS có thể lí giải theo cách riêng miễn là rõ quan điểm của mình.	1,0 1,0
II		TẠO LẬP VĂN BẢN	4,0

	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</i>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề:</i></p> <p>Học sinh có thể nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được đề bài yêu cầu những gì, sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí. - HS đưa ra quan điểm của bản thân, triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm và mỗi luận điểm viết thành một đoạn văn. 	0,5
	<p>Gợi ý:</p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận</p> <p>2. Thân bài: Triển khai vấn đề</p> <p>HS có những cách triển khai vấn đề khác nhau, có thể bày tỏ suy nghĩ và quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Cơ bản theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tình/ không đồng tình với quan điểm... - Đưa ra được lí lẽ, dẫn chứng phù hợp <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại ý kiến của bản thân về vấn đề - Mở rộng, liên hệ bản thân 	0,25 0,5 1,5 0,25
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt, trình bày lí lẽ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	0,25

BGH

TTCM

NTCM

GV RA ĐỀ

Đỗ Thị Phương Mai

Lê Thị Thảo

Nguyễn Hồng Vân

Câu 3. Trong câu *“Bạn thân mến, hãy can đảm đối mặt với khó khăn, thất bại và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.”*, từ *“hãy”* thuộc từ loại gì?

- A. Danh từ B. Tính từ C. Phó từ D. Số từ

Câu 4. Các dẫn chứng trong văn bản có điểm gì giống nhau?

- A. Đều là những nhân vật thành công.
B. Đều là những con người có ý chí, nghị lực
C. Đều là những con người từng thất bại trong quá khứ
D. Đều là những người thành công, vượt qua thất bại bằng ý chí, nghị lực

Câu 5. Từ nào đồng nghĩa với từ *“cố gắng”* trong văn bản trên?

- A. Kiên cường . Mạnh mẽ C. Nỗ lực D. Can đảm

Câu 6. Việc đưa ra các dẫn chứng trong văn bản có tác dụng gì?

- A. Tạo sự hấp dẫn B. Giúp văn bản sinh động hơn
C. Tạo sức thuyết phục D. Giúp văn bản giàu hình ảnh

Câu 7. Em hiểu như thế nào về hình ảnh *“gai sắc nhọn của hoa hồng”* trong câu: *“Thay vì thất vọng và ghét bỏ những chiếc gai sắc nhọn của đóa hoa hồng, bạn hãy ngắm nhìn và yêu thích màu hoa rực rỡ kiêu sa của nó.”*?

- A. Đặc điểm của hoa hồng B. Sự tự vệ của con người trong cuộc sống
C. Vẻ đẹp rực rỡ của thiên nhiên D. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống

Câu 8. Văn bản trên bàn luận về vấn đề gì?

- A. Ước mơ của con người trong cuộc sống
B. Những kinh nghiệm khi đối mặt với khó khăn
C. Luôn cố gắng vượt qua những khó khăn trở ngại, trong cuộc sống
D. Đừng sợ thất bại

Câu 9. (2,0 điểm) Qua văn bản trên, em rút ra những bài học gì?

Câu 10. (2,0 điểm) Em có đồng ý với ý kiến của Gioóc E-li-ôt (George Eliot): *“Thất bại duy nhất mà ta nên sợ, đó là không bám lấy mục tiêu mà mình biết là tốt nhất”* không? Vì sao?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4,0 điểm)

Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động mà em biết.

----- Chúc các em làm bài tốt! -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ
NĂM HỌC 2022 - 2023

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM
BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: Ngữ văn 7

Đề dự phòng

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU VĂN BẢN	6,0
	1	A	0,25
	2	D	0,25
	3	C	0,25
	4	D	0,25
	5	C	0,25
	6	C	0,25
	7	B	0,25
	8	D	0,25
	9	- Nêu được quan điểm: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần. - Lí giải được lí do lựa chọn quan điểm của bản thân.	1,0 1,0
	10	- HS rút ra bài học hợp lí phù hợp với pháp luật, đạo đức, văn hoá Gợi ý: - Để vượt qua khó khăn chúng ta cần phải cố gắng, không nản chí, dũng cảm, sẵn sàng đương đầu với nó. - Khi vượt qua được thử thách chúng ta mới gặt hái được thành công. <i>Chấp nhận cách diễn đạt khác/ ý khác của học sinh miễn là hợp lí.</i> <i>Các trường hợp khác giáo viên linh hoạt ghi điểm</i> <i>(HS rút ra được ít nhất 2 bài học thì cho điểm tối đa)</i>	2,0
II		TẠO LẬP VĂN BẢN	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Viết bài văn giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.	0,25
		c. Yêu cầu đối với bài văn thuyết minh HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	0,5
		-Giới thiệu về trò chơi hoặc hoạt động (tên gọi, hoàn cảnh diễn ra, đối tượng tham gia)	0,5

	- Miêu tả quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi hay hoạt động (Số lượng người chơi, thời gian chuẩn bị, thời gian chơi, ...)	0,5
	- Nêu trình tự trò chơi hay hoạt động	0,5
	- Nêu tác dụng của trò chơi, hoạt động	0,5
	- Ý nghĩa của trò chơi hay hoạt động đối với cuộc sống con người	0,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt mới mẻ</i>	0,25

BGH

TTCM

NTCM

GV RA ĐỀ

Đỗ Thị Phương Mai

Lê Thị Thảo

Nguyễn Hồng Vân